

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng
và thực hiện chế độ tiền lương đối với công chức trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của
Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của
Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực
lượng vũ trang;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và
nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao
động;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1162/TTr-SNV ngày 29
tháng 6 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp thẩm quyền
tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương đối với công chức trên địa bàn
tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2021 và thay thế Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý và thực hiện chế độ tiền lương đối với công chức trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: P. TH, HC-TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

QUY ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và thực hiện
chế độ tiền lương đối với công chức trên địa bàn tỉnh An Giang**
(Kèm theo Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương đối với công chức trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công chức làm việc trong các tổ chức hành chính theo quy định pháp luật, gồm:

a) Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi chung là Sở).

b) Văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở (gọi chung là phòng cấp Sở).

c) Chi cục và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của Sở (gọi chung là Chi cục).

d) Phòng và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của Chi cục (gọi chung là phòng cấp Chi cục).

đ) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (gọi chung là phòng cấp huyện).

2. Những người giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn việc bầu giữ chức vụ.

3. Những người được thực hiện chế độ công chức đang làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập theo quy định pháp luật.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương đối với công chức.

Điều 3. Thống nhất từ ngữ trong Quy định

Trong Quy định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức là Ủy ban nhân dân tỉnh.
 2. Thực hiện quản lý công chức.
 - a) Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan quản lý thống nhất về công chức trên địa bàn tỉnh.
 - b) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, Sở thực hiện quản lý công chức đang làm việc tại Sở, phòng cấp Sở, Chi cục và phòng cấp Chi cục theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - c) Trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý công chức đang làm việc tại phòng cấp huyện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Cơ quan sử dụng công chức.
 - a) Công chức làm việc tại Sở và phòng cấp Sở là Sở.
 - b) Công chức làm việc tại Chi cục và phòng cấp Chi cục là Chi cục.
 - c) Công chức làm việc tại phòng cấp huyện là phòng cấp huyện.
4. Nâng ngạch là nâng từ ngạch thấp lên ngạch cao hơn trong cùng ngành chuyên môn, nghiệp vụ.
5. Chuyển ngạch là việc công chức đang giữ ngạch của ngành chuyên môn này được bổ nhiệm sang ngạch của ngành chuyên môn khác có cùng thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ (chuyển sang ngạch tương đương). Khi chuyển ngạch thì không thực hiện đồng thời việc nâng ngạch, nâng lương.
6. Bổ nhiệm ngạch là việc quyết định bổ nhiệm người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện vào một ngạch công chức nhất định và được thực hiện trong các trường hợp như sau:
 - a) Người được tuyển dụng đã hoàn thành chế độ tập sự hoặc không thực hiện chế độ tập sự.
 - b) Công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch hoặc được xét nâng ngạch.
 - c) Công chức chuyển sang ngạch tương đương.
7. Phân cấp là việc chuyển giao nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh cho các chủ thể được tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về các quyết định của mình.

Điều 4. Nội dung phân cấp thẩm quyền

1. Đối với phân cấp tuyển dụng công chức, gồm các nội dung:

a) Thực hiện tuyển dụng thông qua thi tuyển, xét tuyển và tiếp nhận vào làm công chức theo Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 138/2020/NĐ-CP).

b) Việc ban hành quyết định tuyển dụng, hủy bỏ quyết định tuyển dụng, thời hạn nhận việc, việc xếp lương và thực hiện chế độ tập sự, hướng dẫn tập sự.

2. Đối với phân cấp sử dụng công chức, gồm các nội dung:

a) Việc bổ nhiệm ngạch.

b) Việc tổ chức thi nâng ngạch, xét nâng ngạch.

c) Việc cử dự thi nâng ngạch hoặc đề nghị xét nâng ngạch.

d) Việc điều động, biệt phái, chuyển công tác, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác, thôi việc, nghỉ hưu.

3. Đối với phân cấp chế độ tiền lương, gồm các nội dung:

a) Chế độ nâng bậc lương.

b) Các chế độ phụ cấp lương.

4. Các nội dung liên quan tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương đối với công chức không được nêu tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới đó.

5. Tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện các nội dung được phân cấp tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này phải đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Nguyên tắc phân cấp thẩm quyền

1. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, sự lãnh đạo của Đảng, sự thống nhất quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với đội ngũ công chức trên địa bàn tỉnh; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục khi quyết định các nội dung được phân cấp.

2. Phân cấp thẩm quyền đi đôi với việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác quản lý công chức.

3. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương công chức thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, cấp có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Chương II **TRÁCH NHIỆM VÀ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH**

Mục 1 **TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC**

Điều 6. Trách nhiệm và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Đối với tuyển dụng công chức thông qua hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển.

a) Về phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vắng mặt, có thể giao Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh, ký thay Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức (trên cơ sở đề nghị của Sở Nội vụ).

b) Thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức và Ban giám sát kỳ tuyển dụng công chức.

c) Phê duyệt danh sách các thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ tuyển dụng công chức.

d) Xem xét, quyết định việc hợp đồng với cơ quan, tổ chức, đơn vị đáp ứng đủ điều kiện để xây dựng đề thi, hướng dẫn chấm thi, đáp án chấm thi.

đ) Công nhận kết quả tuyển dụng công chức.

e) Hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm nội quy, quy chế kỳ tuyển dụng theo quy định.

g) Xem xét, quyết định người trúng tuyển công chức trong trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển.

h) Hủy bỏ kết quả trúng tuyển công chức đối với người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận

không đúng quy định để tham gia dự tuyển hoặc không đến nhận việc trong thời hạn quy định.

i) Xem xét, quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định.

k) Xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về các nội dung liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức theo phân cấp và quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Đối với việc tiếp nhận vào làm công chức theo Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

a) Xem xét, quyết định hoặc cho ý kiến đồng ý tiếp nhận vào làm công chức đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ, nếu đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ tiếp nhận theo quy định.

b) Chỉ đạo việc thực hiện tiếp nhận vào làm công chức theo đúng thẩm quyền phân cấp và quy định pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các nội dung tại Điều 6 Quy định này.

2. Tổng hợp, thẩm định chỉ tiêu tuyển dụng công chức của Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xây dựng và trình Kế hoạch tuyển dụng công chức để Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Thông báo tuyển dụng công chức và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của thí sinh trên cơ sở Kế hoạch tuyển dụng công chức đã được phê duyệt.

4. Là cơ quan thường trực để tham mưu thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng tuyển dụng công chức.

5. Tiếp nhận và thẩm định việc hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng của người trúng tuyển công chức.

6. Thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo đối với trường hợp người trúng tuyển bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hủy bỏ kết quả trúng tuyển do có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển.

7. Căn cứ quyết định công nhận kết quả tuyển dụng công chức của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành quyết định tuyển dụng công chức cho từng người trúng tuyển (trong trường hợp phải thực hiện chế độ tập sự hoặc không thực hiện chế độ tập sự) và gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký.

8. Xem xét, quyết định việc gia hạn thời gian đến nhận việc theo đề nghị của Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với trường hợp người trúng tuyển đã nhận được quyết định tuyển dụng nhưng chưa đến nhận việc theo quy định.

9. Xem xét, quyết định bổ nhiệm ngạch công chức và xếp lương đối với người hoàn thành chế độ tập sự theo đề nghị của Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

10. Xem xét, hủy bỏ quyết định tuyển dụng trong các trường hợp như sau:

a) Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức không đến nhận việc trong thời hạn quy định.

b) Trường hợp người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

c) Trường hợp trong thời gian tập sự, người tập sự xin thôi việc.

11. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về tuyển dụng công chức theo quy định pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền có liên quan tại Điều 6 Quy định này.

2. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, số lượng biên chế được giao, có văn bản gửi Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định về chỉ tiêu tuyển dụng công chức đối với cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Căn cứ quyết định tuyển dụng công chức của Giám đốc Sở Nội vụ.

a) Giám đốc Sở ban hành quyết định bố trí, phân công công tác cho người trúng tuyển theo vị trí được tuyển dụng làm việc tại phòng cấp Sở; quyết định cử công chức cùng ngạch hoặc ngạch cao hơn, có năng lực và kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ để hướng dẫn người tập sự làm việc tại phòng cấp Sở; chỉ đạo Chi cục thực hiện việc bố trí, phân công công tác, hướng dẫn tập sự đối với người tuyển dụng vào làm công chức theo đúng quy định.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo phòng cấp huyện thực hiện việc bố trí, phân công công tác, hướng dẫn tập sự đối với người tuyển dụng vào làm công chức theo đúng quy định.

4. Có văn bản đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện theo thẩm quyền các nội dung quy định tại khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều 7 Quy định này.

5. Đối với việc tiếp nhận vào làm công chức theo Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

a) Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch, quyết định hình thức và cách thức xác định kết quả sát hạch đối với các trường hợp theo quy định phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch và đề nghị bằng văn bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ, kèm kết quả kiểm tra, sát hạch, các biên bản làm việc của Hội đồng và các hồ sơ có liên quan) để xem xét, quyết định tiếp nhận theo thẩm quyền.

Hình thức và cách thức xác định kết quả sát hạch đối với các trường hợp quy định tại điểm này, thống nhất thực hiện như sau:

Hình thức sát hạch là phỏng vấn hoặc viết hoặc kết hợp phỏng vấn và viết. Thang điểm sát hạch (hình thức phỏng vấn hoặc hình thức viết): 100 điểm. Trường hợp lựa chọn hình thức kết hợp phỏng vấn và viết thì tỷ lệ điểm phỏng vấn và viết do Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định nhưng phải bảo đảm có tổng điểm (điểm phỏng vấn cộng điểm viết) là 100 điểm.

Cách thức xác định kết quả sát hạch: Kết quả sát hạch được xác định đạt đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tiếp nhận vào làm công chức khi người dự tuyển có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển và có kết quả điểm sát hạch từ 50 điểm trở lên. Trường hợp sát hạch kết hợp phỏng vấn và viết thì người dự tuyển phải tham gia đủ phỏng vấn và viết.

b) Có văn bản kèm hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định các trường hợp tiếp nhận vào làm công chức theo quy định không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tiếp nhận theo thẩm quyền.

c) Báo cáo kết quả thực hiện việc tiếp nhận vào làm công chức theo yêu cầu.

Điều 9. Trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu Chi cục, phòng cấp huyện

1. Báo cáo Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền có liên quan tại Điều 8 Quy định này.

2. Căn cứ quyết định tuyển dụng công chức của Giám đốc Sở Nội vụ, ban hành quyết định bố trí, phân công công tác cho người trúng tuyển theo vị trí được tuyển dụng làm việc tại Chi cục hoặc phòng cấp huyện.

3. Quyết định cử công chức thuộc phạm vi trực tiếp sử dụng có cùng ngạch hoặc ngạch cao hơn, năng lực và kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ để hướng dẫn người tập sự làm việc tại Chi cục hoặc phòng cấp huyện.

4. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về các nội dung đã thực hiện để theo dõi, quản lý.

Mục 2

SỬ DỤNG CÔNG CHỨC

Điều 10. Trách nhiệm và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương (trường hợp nâng ngạch hoặc chuyển ngạch).

a) Công chức ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.

b) Những người giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm hoặc phê chuẩn việc bầu giữ chức vụ hoặc theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Quyết định cử công chức tham dự kỳ thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương.

3. Chủ trì tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương sau khi có ý kiến về nội dung Đề án và chỉ tiêu nâng ngạch của Bộ Nội vụ.

4. Đối với tổ chức xét nâng ngạch công chức.

a) Báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, quyết định việc xét nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương.

b) Xem xét, quyết định việc xét nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương.

5. Ban hành văn bản đề nghị Bộ Nội vụ có ý kiến về nội dung Đề án và chỉ tiêu thi nâng ngạch từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương; từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương.

6. Quyết định thành lập Hội đồng xét chuyển ngạch vào các ngạch thanh tra trên cơ sở đề nghị của Thanh tra tỉnh.

7. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch thanh tra trên cơ sở kết quả họp Hội đồng xét chuyển ngạch vào các ngạch thanh tra và đề nghị của Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh.

8. Quyết định việc điều động, biệt phái, chuyển công tác, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác, thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo quy định pháp luật hoặc theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các nội dung tại Điều 10 Quy định này.

2. Chủ trì tổ chức thi nâng ngạch từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương; từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương.

3. Đối với tổ chức xét nâng ngạch công chức.

a) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc xét nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương.

b) Xem xét, quyết định việc xét nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương; từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương.

4. Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch hoặc được xét nâng ngạch lên ngạch cán sự hoặc tương đương, chuyên viên hoặc tương đương và chuyên viên chính hoặc tương đương (trừ đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Quy định này).

5. Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống đối với công chức trong trường hợp chuyển ngạch (kể cả chuyển ngạch kiểm tra đảng đối với công chức khối Đảng sang làm công chức khối Nhà nước) hoặc trường hợp tiếp nhận vào làm công chức theo Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (trừ đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Quy định này).

6. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về sử dụng công chức theo quy định pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền có liên quan tại Điều 10 Quy định này.

2. Quyết định cử công chức thuộc phạm vi quản lý tham dự kỳ thi nâng ngạch công chức theo quy định pháp luật.

3. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc xét nâng ngạch đối với công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn thuộc phạm vi quản lý.

4. Về việc điều động, biệt phái, cho chuyển công tác, tiếp nhận (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh):

a) Quyết định điều động, biệt phái công chức giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Quyết định cho chuyển công tác công chức từ cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đến cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài phạm vi quản lý (chuyển công tác trong tỉnh; ngoài tỉnh; đến khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và cấp huyện thuộc tỉnh; đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương).

c) Quyết định tiếp nhận công chức từ cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài phạm vi quản lý (trong tỉnh; ngoài tỉnh; từ khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và cấp huyện thuộc tỉnh; từ cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương) đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (sau khi có ý kiến đồng ý cho chuyển công tác của cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị nơi công chức đang công tác). Việc tiếp nhận công chức phải đảm bảo không vượt số lượng biên chế được cấp thẩm quyền giao tại thời điểm tiếp nhận, đủ tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và phù hợp với vị trí việc làm dự kiến bố trí sau khi tiếp nhận.

5. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu, từ chức, miễn nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu của phòng cấp Sở, Chi cục hoặc phòng cấp huyện.

6. Quyết định kỷ luật, tạm đình chỉ công tác, thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức làm việc tại phòng cấp Sở, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Chi cục hoặc phòng cấp huyện.

Điều 13. Trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu Chi cục, phòng cấp huyện

1. Báo cáo Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền có liên quan tại Điều 12 Quy định này.

2. Người đứng đầu Chi cục quyết định điều động, biệt phái, bố trí, phân công nhiệm vụ, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác, thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức trong phạm vi trực tiếp sử dụng của Chi cục (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở). Đồng thời, người đứng đầu Chi cục được quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu, từ chức, miễn nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu của phòng cấp Chi cục theo quy định.

3. Người đứng đầu phòng cấp huyện quyết định việc bố trí, phân công nhiệm vụ, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác, thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức trong phạm vi trực tiếp sử dụng của phòng cấp huyện (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện).

4. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về các nội dung đã thực hiện để theo dõi, quản lý.

Mục 3
CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG

Điều 14. Trách nhiệm và thẩm quyền

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Quyết định chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với:

a) Công chức ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương.

b) Những người giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm hoặc phê chuẩn việc bầu giữ chức vụ hoặc theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Giám đốc Sở Nội vụ.

a) Thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các nội dung tại khoản 1 Điều này.

b) Hướng dẫn việc thực hiện chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với công chức theo đề nghị của Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về thực hiện chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với công chức theo quy định pháp luật.

3. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

a) Phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền có liên quan tại khoản 1 Điều này.

b) Quyết định chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với công chức làm việc tại phòng cấp Sở, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Chi cục hoặc phòng cấp huyện (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

4. Người đứng đầu Chi cục, phòng cấp huyện.

a) Báo cáo Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền có liên quan tại khoản 3 Điều này.

b) Quyết định chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với công chức trong phạm vi trực tiếp sử dụng (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Giám đốc Sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện).

c) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về các nội dung đã thực hiện để theo dõi, quản lý.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Áp dụng Quy định này đối với đối tượng khác

Việc quản lý đối với những người làm việc trong tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được áp dụng các quy định tại Quy định này.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện và triển khai Quy định này đến công chức thuộc phạm vi quản lý.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết./.